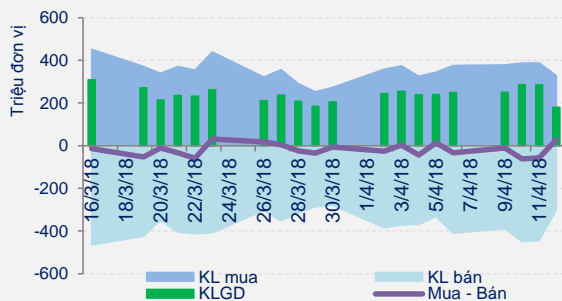
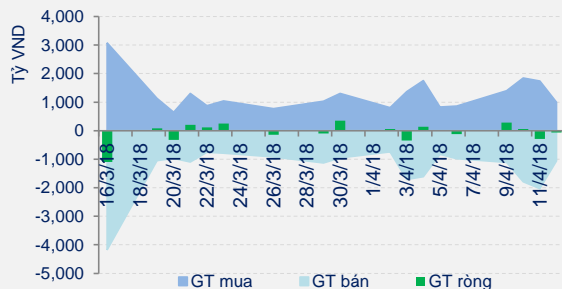


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 12/4/2018

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,173.02	135.63
% Thay đổi	↑ 0.51%	↑ 1.41%
KLGD (CP)	179,577,087	54,133,016
GTGD (tỷ đồng)	5,914.57	912.98
Tổng cung (CP)	301,267,060	82,704,700
Tổng cầu (CP)	328,768,740	98,803,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	20,265,972	3,316,211
KL mua (CP)	18,650,532	2,927,551
GTmua (tỷ đồng)	998.73	48.55
GT bán (tỷ đồng)	1,060.31	51.82
GT ròng (tỷ đồng)	(61.58)	(3.26)

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.89%	11.5	2.6	1.9%
Công nghiệp	↑ 2.15%	18.1	4.6	12.2%
Dầu khí	↓ -0.11%	19.8	3.1	5.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.05%	21.4	6.5	2.0%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.61%	16.0	3.4	1.1%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.16%	24.0	8.3	9.2%
Ngân hàng	↑ 0.79%	20.9	3.2	29.7%
Nguyên vật liệu	↑ 0.84%	11.4	2.3	8.9%
Tài chính	↑ 2.68%	30.2	6.3	26.9%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.69%	17.6	4.6	2.8%
VN - Index	↑ 0.51%	21.9	5.7	112.6%
HNX - Index	↑ 1.41%	14.1	2.1	-12.6%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Sau phiên điều chỉnh mạnh hôm qua, thị trường chứng khoán Việt Nam có sự hồi phục lại trong phiên hôm nay với thanh khoản khá thấp. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 5,91 điểm (+0,51%) lên 1.173,02 điểm; HNX-Index tăng 1,89 điểm (+1,41%) lên 135,63 điểm. Thanh khoản trên hai sàn sụt giảm và ở mức thấp với giá trị giao dịch đạt 6.869 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 234 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 769 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 269 mã tăng, 107 mã tham chiếu, 242 mã giảm. Lực cầu tăng tốt vào cuối phiên đã giúp nhiều cổ phiếu trụ cột tăng trở lại qua đó kéo chỉ số hồi phục, các mã có ảnh hưởng tích cực đến chỉ số có thể kể đến như GAS (+3,2%), MSN (+4,1%), VIC (+0,8%), HPG (+2%), VRE (+1,6%), PLX (+1,3%), NVL (+1,8%). Ở chiều ngược lại, vẫn còn một số các mã chìm trong sắc đỏ đã gây khó khăn cho đà hồi phục của thị trường như ROS (-6,7%), VJC (-1,4%), VCB (-0,4%), HDB (-2%), MBB (-1,1%), BHN (-2,2%), BID (-0,2%). Trên sàn HNX, việc ACB (+ACB (+2,3%), PVS (+7,2%), VCS (+1,3%), VGC (+1,7%), VCG (+1,4%) tăng điểm đã giúp HNX-Index có phiên hồi phục sau chuỗi ba phiên điều chỉnh liên tiếp. Việc giá dầu thế giới lên cao nhất kể từ năm 2014 đã có tác động tích cực đến cổ phiếu dầu khí, dẫn đến một loạt mã tăng điểm mạnh như GAS (+3,2%), PLX (+1,3%), PVD (+7%), PVS (+7,2%), PVB (+4,1%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường hồi phục trở lại với thanh khoản thấp, đây là những đặc điểm của một cú hồi phục kỹ thuật sau một phiên giảm mạnh. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của VN-Index tiếp tục là Tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 1.175-1.190 điểm (MA5-10-20), ngưỡng hỗ trợ tâm lý của chỉ số tại 1.150 điểm. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể có thêm một phiên hồi phục nữa để tiến vào vùng kháng cự trong khoảng 1.175-1.190 điểm (MA5-10-20). Trong tình hình hiện tại, chúng tôi cho rằng đà phục hồi của thị trường chưa mang tính bền vững và những phiên tăng điểm là cơ hội để bán với giá tốt hơn. Do đó, nhà đầu tư ngắn hạn đang có tỷ trọng cổ phiếu cân bằng trong danh mục có thể tận dụng những nhịp hồi phục nhằm đưa tỷ trọng về mức an toàn. Nhà đầu tư trung và dài hạn vẫn có thể tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và tận dụng những phiên điều chỉnh để tích lũy thêm những cổ phiếu có triển vọng tăng trưởng tích cực.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

12/4/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng giảm điểm giằng co trong phiên hôm nay với diễn biến chỉ số tiếp tục điều chỉnh giảm vào đầu phiên sáng để chạm mức đáy trong phiên tại 1.153,64 điểm. Về chiều, chỉ số hồi phục tốt và kết phiên ở mức điểm cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 5,91 điểm (+0,51%) lên 1.173,02 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS tăng 4.000 đồng, MSN tăng 4.000 đồng, VIC tăng 1.000 đồng. Ở chiều ngược lại, ROS giảm 7.200 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm nhẹ vào đầu phiên sáng, chạm mức đáy trong phiên tại 132,9 điểm. Từ khoảng 9h30 trở đi, lực cầu mạnh dần lên giúp chỉ số lấy lại sắc xanh và đà tăng mạnh dần về cuối phiên giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, HNX-Index tăng 1,89 điểm (+1,41%) lên 135,63 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 1.100 đồng, PVS tăng 1.500 đồng, VCS tăng 1.500 đồng. Ở chiều ngược lại, PHP giảm 100 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 61,58 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,6 triệu cổ phiếu. VIC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 172,8 tỷ đồng tương ứng với 1,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VCB với 77 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SSI là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 65,7 tỷ đồng tương ứng với 1,6 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 3,26 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 389 nghìn cổ phiếu. VGC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 18,7 tỷ đồng tương ứng với 793 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là NDN với 5 tỷ đồng tương ứng với 250 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 15,4 tỷ đồng tương ứng với 710 nghìn cổ phiếu.

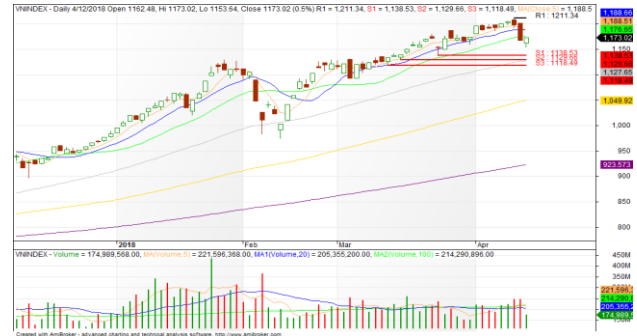
TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Vượt xa dự báo, xuất siêu quý 1/2018 đạt gần 2,7 tỷ USD

Theo số liệu vừa được Tổng cục Hải quan công bố, tổng giá trị kim ngạch hàng hóa xuất khẩu quý 1/2018 đạt 55,6 tỷ USD, tăng tới 11,1 tỷ USD, tương đương tốc độ tăng trưởng 24,8% so với cùng kỳ năm trước.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục lại sau hai phiên giảm điểm liên tiếp, khối lượng khớp lệnh ở mức thấp với 175 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với ngưỡng kháng cự gần nhất tại 1.175 điểm (MA20) và ngưỡng hỗ trợ tâm lý gần nhất tại 1.150 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 1.130 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 925 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể có thêm một phiên hồi phục nữa để tiến vào vùng kháng cự trong khoảng 1.175-1.190 điểm (MA5-10-20).

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục sau ba liên giảm điểm liên tiếp trước đó, khối lượng khớp lệnh ở mức thấp với 51 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ tiêu cực lên trung tính với ngưỡng hỗ trợ tại 134,5 điểm (MA20) và vùng kháng cự trong khoảng 136,136,5 điểm (MA5-10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 129 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 113,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục hồi phục để tiến vào vùng kháng cự trong khoảng 136-136,5 điểm (MA5-10).



TIN TRONG NƯỚC

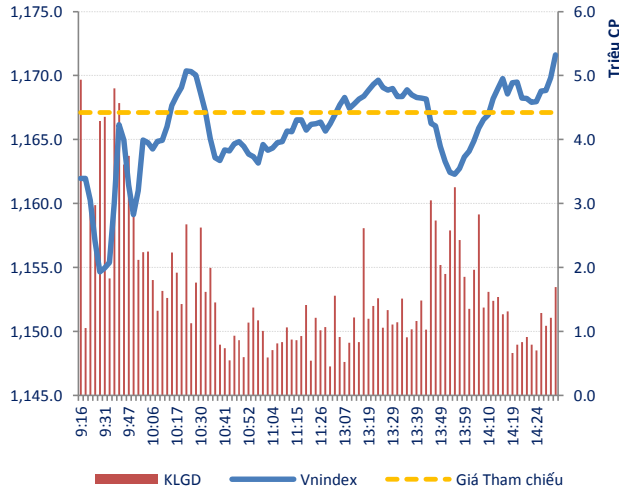
Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,91 - 36,99 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 130.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 60.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm không đổi	Ngày 12/4 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.477 đồng (không đổi).

TIN QUỐC TẾ

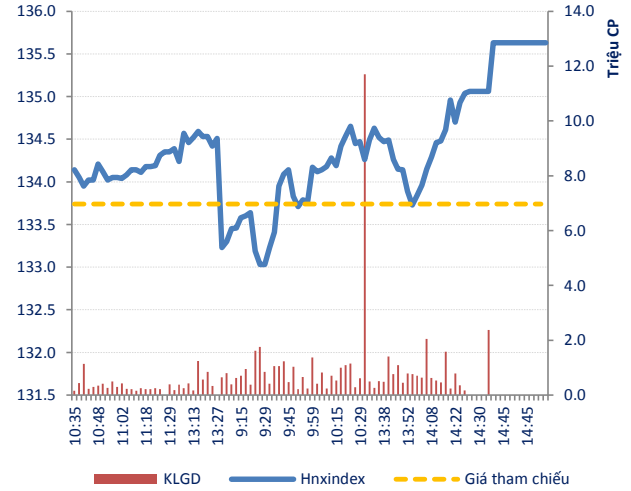
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 7,3 USD/ounce tương ứng 0,54% xuống 1.352,7 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,07 điểm tương ứng với 0,08% lên 89,29 điểm. USD không đổi so với EUR: 1 EUR đổi 1,2367 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,4181 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 106,91 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,1 USD/thùng tương ứng với 0,15% xuống 66,72 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 11/4, chỉ số Dow Jones giảm 218,55 điểm tương ứng 0,9% xuống 24.189,45 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 25,27 điểm tương ứng 0,36% xuống 7.069,03 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 14,68 điểm tương ứng 0,55% xuống 2.642,19 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

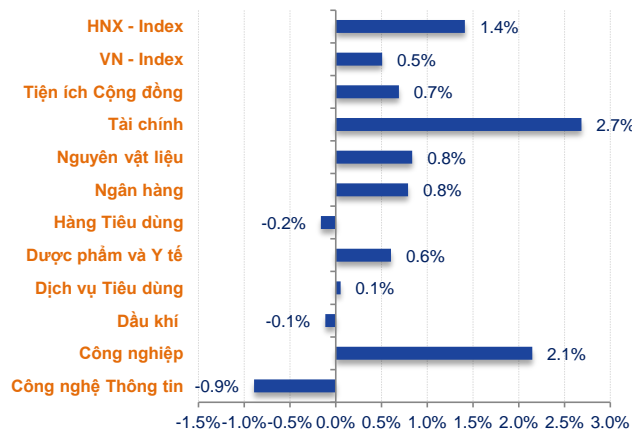
KLGD và VN-Index trong phiên



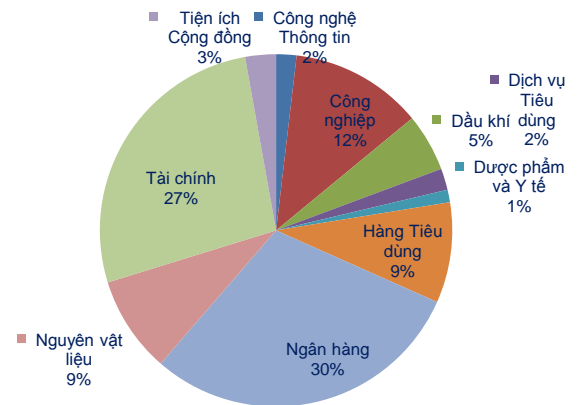
KLGD và HNX-Index trong phiên



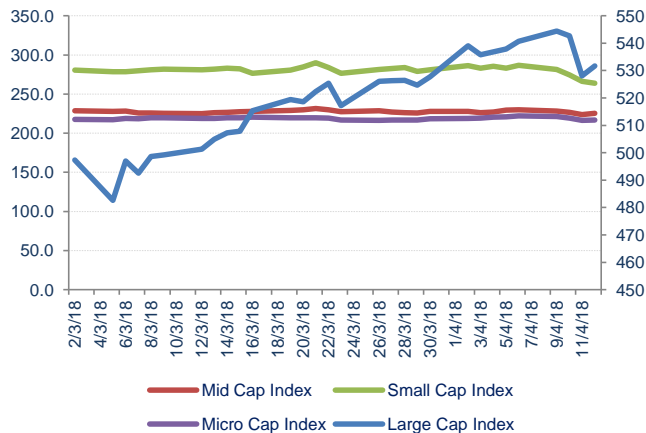
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



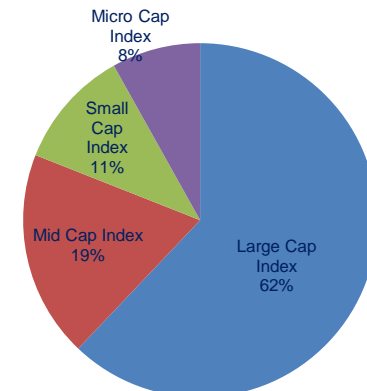
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SSI	1,554,580	KBC	2,320,110
2	HDB	1,387,190	VIC	1,365,760
3	PVD	1,003,910	HAG	1,179,070
4	HPG	825,810	VCB	1,091,020
5	STB	798,700	HSG	915,130

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	1,075,200	VGC	792,700
2	PVS	710,405	HUT	403,000
3	SHS	182,600	KLF	350,000
4	APS	105,100	NDN	249,900
5	VE9	28,500	EBS	217,400

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	15.65	15.60	↓ -0.32%	10,108,420
HAG	5.43	5.28	↓ -2.76%	8,267,630
MBB	35.20	34.80	↓ -1.14%	7,949,280
FLC	5.80	5.77	↓ -0.52%	7,367,642
ASM	13.50	13.70	↑ 1.48%	6,489,960

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	13.50	13.50	→ 0.00%	13,874,949
PVS	20.90	22.40	↑ 7.18%	7,148,316
ACB	48.80	49.90	↑ 2.25%	3,649,332
DST	3.00	3.30	↑ 10.00%	3,019,414
CEO	15.60	15.60	→ 0.00%	2,679,993

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PVD	18.65	19.95	1.30	↑ 6.97%
SVT	6.80	7.27	0.47	↑ 6.91%
HU1	9.60	10.25	0.65	↑ 6.77%
BTT	35.50	37.90	2.40	↑ 6.76%
SII	18.50	19.75	1.25	↑ 6.76%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VE9	5.00	5.50	0.50	↑ 10.00%
DST	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%
HGM	38.10	41.90	3.80	↑ 9.97%
VGP	19.10	21.00	1.90	↑ 9.95%
CTB	31.50	34.60	3.10	↑ 9.84%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TTF	6.00	5.58	-0.42	↓ -7.00%
HOT	64.20	59.80	-4.40	↓ -6.85%
KSH	2.19	2.04	-0.15	↓ -6.85%
DXV	4.42	4.12	-0.30	↓ -6.79%
TIE	11.80	11.00	-0.80	↓ -6.78%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VNT	23.00	20.70	-2.30	↓ -10.00%
TV4	24.00	21.60	-2.40	↓ -10.00%
TJC	5.00	4.50	-0.50	↓ -10.00%
ARM	55.00	49.50	-5.50	↓ -10.00%
NHC	39.60	35.70	-3.90	↓ -9.85%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	10,108,420	5.2%	655	23.8	1.2
HAG	8,267,630	3250.0%	347	15.2	0.4
MBB	7,949,280	12.5%	1,953	17.8	2.1
FLC	7,367,642	4.5%	553	10.4	0.4
ASM	6,489,960	6.4%	720	19.0	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	13,874,949	11.0%	1,179	11.4	1.0
PVS	7,148,316	6.7%	1,792	12.5	0.9
ACB	3,649,332	14.1%	1,953	25.5	3.2
DST	3,019,414	-4.3%	(376)	-	0.3
CEO	2,679,993	9.3%	1,379	11.3	1.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PVD	↑ 7.0%	0.3%	118	168.9	0.6
SVT	↑ 6.9%	2.9%	346	21.0	0.6
HU1	↑ 6.8%	3.3%	584	17.5	0.6
BTT	↑ 6.8%	12.8%	2,981	12.7	1.6
SII	↑ 6.8%	2.8%	629	31.4	1.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VE9	↑ 10.0%	57.8%	6,042	0.9	0.5
DST	↑ 10.0%	-4.3%	(376)	-	0.3
HGM	↑ 10.0%	12.6%	2,245	18.7	2.4
VGP	↑ 9.9%	14.5%	3,038	6.9	0.9
CTB	↑ 9.8%	15.8%	2,348	14.7	2.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	1,554,580	14.7%	2,373	17.7	2.5
HDB	1,387,190	14.5%	1,966	25.0	3.3
PVD	1,003,910	0.3%	118	168.9	0.6
HPG	825,810	30.6%	5,829	10.6	2.9
STB	798,700	5.2%	655	23.8	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	1,075,200	11.0%	1,179	11.4	1.0
PVS	710,405	6.7%	1,792	12.5	0.9
SHS	182,600	28.7%	3,696	6.1	1.5
APS	105,100	2.8%	265	11.3	0.3
VE9	28,500	57.8%	6,042	0.9	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	334,989	8.8%	1,692	75.1	10.6
VNM	284,883	44.5%	7,096	27.7	12.2
VCB	255,082	18.1%	2,527	28.1	4.9
GAS	249,770	23.0%	5,061	25.8	6.0
BID	151,791	14.6%	1,985	22.4	3.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	54,116	14.1%	1,953	25.5	3.2
VCS	19,440	58.4%	7,011	17.3	4.1
SHB	16,242	11.0%	1,179	11.4	1.0
VGC	10,581	10.8%	1,583	14.9	1.7
PVS	10,006	6.7%	1,792	12.5	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
NVT	2.48	-76.4%	(5,298)	-	1.9
HVG	2.13	-25.9%	(3,140)	-	0.6
CDO	2.09	0.3%	39	33.3	0.1
PNC	2.06	-107.4%	(6,154)	-	6.4
CTG	1.84	12.0%	1,996	17.9	2.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ARM	2.96	21.5%	3,149	15.7	3.4
PVS	2.37	6.7%	1,792	12.5	0.9
HVA	2.21	7.2%	910	3.3	0.3
SVN	2.05	-0.7%	(79)	-	0.2
PVG	2.04	3.4%	476	20.6	0.7



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
